

QUYẾT ĐỊNH

V/v Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 ngày 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của
Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 543/TTr-SNN ngày 23 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2030 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam; các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quy định mật độ chăn nuôi: Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2030 không vượt quá 1,0 đơn vị vật nuôi (ĐVN) trên ha đất nông nghiệp (ĐVN/ha).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1.1. Trên cơ sở quy định mật độ chăn nuôi của vùng Trung du và miền núi phía Bắc được Chính phủ quy định, định kỳ hàng năm rà soát, tham mưu điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với mật độ chăn nuôi của tỉnh.

1.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện tại các huyện, thành phố đảm bảo mật độ theo quy định. Tổng hợp báo cáo từ các Sở, Ngành, UBND các huyện, thành phố định kỳ hoặc đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án hỗ trợ đầu tư phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các chính sách quy định về đất đai cho các tổ chức, cá nhân phát triển chăn nuôi phù hợp với quy định này.

4. UBND các huyện, thành phố

4.1. Căn cứ quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện; định hướng xây dựng kế hoạch phát triển chăn nuôi của địa phương để điều chỉnh mật độ chăn nuôi phù hợp theo quy định.

4.2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về mật độ chăn nuôi khi cần thiết.

4.3. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện mật độ chăn nuôi hàng năm về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/12/2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 4;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, *Mạnh-KT*, 02 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công